

# KINH NGHIỆM KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG NGUỒN GEN CÂY TRỒNG CỦA CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC KHU VỰC LÒNG HỒ THỦY ĐIỆN SƠN LA VÀ CÁC VÙNG PHỤ CẬN

Nguyễn Đức Chinh, Vũ Linh Chi,  
Nguyễn Thị Ngọc Huệ

## SUMMARY

### **The ethnic communities' experience in exploitation and utilization of crop genetic resources in the area of Son La water-power station and the adjacent areas**

*The indigenous knowledge of agriculture plays an important role in the conservation of local crop diversity. Therefore, survey, collection and documentation of the traditional knowledge on exploitation and utilization of local crop germplasm is one of the first priority in plant genetic resources conservation in general and crop germplasm in the area of Son La water- power station and the adjacent areas in particular.*

*The study results indicated that Thai, H'Mong, Dao minority' indigenous knowledge in the study areas are abundant and distinguished. This knowledge deeply influences on local genetic resources diversity, for example, Thai people eat sticky rice so until now they cultivate a large of sticky rice varieties (about 277 accessions varieties were collected from this site). Many herbal remedies have been also used as precious medicine in ethnic communities. However, together with precious plant genetic resources, the indigenous knowledge of agriculture is being lost. Thus, need to continue researching it more.*

**Keywords:** *Indigenous knowledge, utilization, crop genetic resources, Son La.*

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vùng Tây Bắc Việt Nam là nơi sinh sống của rất nhiều dân tộc trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Mỗi một dân tộc thường cư trú trong một môi trường sinh thái nhất định, các dân tộc Thái, Lào, Lự... sống ở các vùng thấp, còn các dân tộc H'Mông, Dao, Hà Nhì, Phù Lá,... sống ở

các vùng núi cao. Do vậy, mỗi dân tộc có những loài giống cây trồng khác nhau để phù hợp với điều kiện tự nhiên và phong tục tập quán, tín ngưỡng của dân tộc đó, đã tạo nên kho tri thức về sử dụng các nguồn gen cây trồng rất đa dạng và phong phú.

Theo nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đã khẳng định, giá trị của nguồn gen cây trồng địa phương gồm hai phần: Phần

vật thể và phân phi vật thể, phần vật thể chính là bản thân giá trị của nguồn gen và phân phi vật thể là những kiến thức bản địa về khai thác và sử dụng nguồn gen đó. Như vậy để bảo tồn hiệu quả quỹ gen cây trồng thì đồng thời bảo tồn hai phần giá trị của nó. Do đó việc điều tra, thu thập và tư liệu hoá các kinh nghiệm truyền thống, các kiến thức bản địa liên quan đến nguồn gen cây trồng là vấn đề rất quan trọng, mang tính thực tiễn và cấp bách. Trong 3 năm từ 2007 đến 2009, song song với việc tiến hành điều tra thu thập nguồn gen cây trồng tại khu vực thủy điện Sơn La và các vùng phụ cận, nhóm nghiên cứu cũng đã tìm hiểu kiến thức bản địa liên quan đến sử dụng và chế biến những nguồn gen này, nhằm góp phần bảo tồn bản sắc văn hoá dân tộc, cũng như bảo tồn đa dạng quỹ gen cây trồng.

## II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu là các loài giống cây trồng được cộng đồng các dân tộc khu vực lòng hồ thủy điện Sơn La và các vùng phụ cận trồng trọt, thu hái để phục vụ cho các nhu cầu đời sống và kinh nghiệm, tri thức sử dụng chúng.

Trong quá trình điều tra, thu thập quỹ gen cây trồng và tri thức bản địa có liên quan đã sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp đánh giá nhanh nông thôn - RRA (Rapid Rural Appraisal);

- Phòng vấn trực tiếp nông dân;
- Xử lý số liệu bằng phần mềm Excel.

## III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Qua ba năm đã thu thập được 4423 nguồn gen cây trồng các loại cùng với những kiến thức bản địa về cách thức sử dụng nguồn gen đó trong 5 tỉnh: Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Lào Cai và Yên Bái từ 20 dân tộc khác nhau. Trong số nguồn gen trên, thu được 1760 nguồn gen từ dân tộc Thái, 1553 nguồn gen từ dân tộc H'Mông và dân tộc Dao là 436 nguồn gen. Đây cũng là ba dân tộc có kinh nghiệm khai thác sử dụng nguồn gen cây trồng phong phú nhất. Trong giới hạn của bài báo, xin giới thiệu kinh nghiệm sử dụng nguồn gen của ba dân tộc Thái, H'Mông và Dao.

### 1. Kinh nghiệm sử dụng nguồn gen cây trồng của dân tộc Thái

Dân tộc Thái có mặt ở Tây Bắc Việt Nam từ rất sớm, sống tập trung ở các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Yên Bái và Hoà Bình, có hai nhóm địa phương Thái đen và Thái trắng. Người Thái có kỹ thuật thâm canh lúa nước khá cao, ngoài ra cũng trồng lúa và các loại hoa màu khác trên nương để phục vụ nhu cầu đời sống. Cách thức chế biến, sử dụng các loại cây trồng này rất đa dạng và được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. Một số kinh nghiệm sử dụng nguồn gen cây trồng của dân tộc Thái

TT	Bộ phận sử dụng	Phương thức sử dụng	Một số nguồn gen đã thu thập		
			Tên giống	Tên địa phương	Số thu thập
<b>1</b>	<b>Nhóm cây lương thực, thực phẩm</b>				
	Hạt	Làm bánh, thổi xôi, dùng vào các ngày lễ hội và ngày tết	Nếp ruộng, Nếp nương	Tan nương, Dẻ nông, Khẩu pom pò,	07-01-002 07-01-031 07-01-044 .....
	Hạt	Dùng để nấu rượu, ngâm rượu, nấu cháo, uống chữa bệnh đau bụng đi ngoài	Nếp cẩm	Khẩu lếch	07-01-034 08-01-242 .....
	Thân, hạt	Lấy thân cây sau khi đã trở cờ ăn sống để giải khát (giống mía). Lấy hạt dùng trong chăn nuôi, hoặc nỏ như bông ngô	Cao lương	Má manh, Ổi manh, Co khẩu nỏ	07-01-037 07-04-051 09-05-111 .....
	Hạt	Dùng hạt xay thành bột để làm bánh	Kê chân vịt	Pa	07-01-057 .....
	Hạt	Lấy hạt, làm sạch, ngâm đồ xôi, ăn ngon	Kê đuôi chồn	Khẩu phẳng	07-01-107 .....
	Hạt	Dùng hạt giã sống trộn với xôi, gắn liền với các ngày lễ hội của dân tộc Thái	Vùng dân tộc	Má ngà dăm	07-01-049 08-01-043 09-05-149
<b>2</b>	<b>Nhóm cây làm rau, gia vị</b>				
	Quả, lá non	Quả non dùng để luộc, xào, quả già ăn tươi, lá non dùng để xào	Dưa trời	Má thiệp, Má hói, Mắc háy	07-02-060 09-05-114 08-01-172
	Quả, hạt	Quả non dùng để xào, nấu canh, luộc ăn, hạt chín dùng đồ xôi, làm nhân bánh chưng	Đậu nho nhe	Má thừa nho nhe	07-01-098 07-07-168 .....
	Quả non	Lấy quả xanh nấu canh để dã rượu	Cà đắng	Mắc cạnh khôm	08-01-190 .....
	Lá, ngọn	Làm gia vị	Tía tô	Phắc se lang	08-01-061
<b>3</b>	<b>Nhóm cây làm thuốc</b>				
	Củ	Củ dùng làm thuốc chữa ho, làm gia vị	Gừng	Kinh	07-01-150 07-01-192
	Dọc lá	Dùng dọc lá vắt lấy nước, ngâm chữa viêm họng	Ráy	Phúc chể	07-02-066 .....

	Thân, lá	Dùng thân, lá nướng lên đắp vào chỗ bị mụn	Cây chữa mụn nhọt	Co hán hạn	08-01-179
	Củ	Ngâm rượu xoa bóp chân, hầm với thịt gà, cho phụ nữ mới sinh	Tam thất trắng	Tam thất trắng	07-05-055
	Củ	Dùng củ sao vàng, ngâm với rượu để uống chữa đau gối, đau tay lưng, ốm yếu ăn khóe lên	Hành đỏ	Hòm bồ đề	07-05-068
	Ngọn	Dùng ngọn luộc, làm nộm, nấu canh, làm thuốc chữa bệnh sỏi thận	Rau hời	Co phác nam mìn	08-01-033
<b>4 Nhóm cây sử dụng làm mục đích khác</b>					
	Thân, lá	Lấy cây rửa sạch, sắc, gạn lấy nước, để nguội, ngâm gạo cho xôi màu tím	Cây nhuộm xôi	Co khâu cấm	07-02-069 08-01-189 08-01-060
	Lá	Tuốt lá, vò, ngâm 2-3 ngày, cho 1 lượng nước vừa phải, sau đó cho vải vào nhuộm 2-3 lượt	Cây nhuộm vải đen	Co hộp, Co khâu cấm	08-01-180 08-01-191

## 2. Kinh nghiệm sử dụng nguồn gen cây trồng của dân tộc H'Mông

Dân tộc H'Mông là một trong những thành viên quan trọng trong cộng đồng các dân tộc thiểu số của Việt Nam và sớm có

mặt ở các vùng núi Bắc bộ của nước ta. Người Mông làm nương, rẫy và ruộng bậc thang trên các vùng núi cao, có bộ giống cây trồng và kinh nghiệm sử dụng, chế biến những nguồn gen này rất phong phú. Kết quả được ghi nhận ở bảng 2.

Bảng 2. Một số kinh nghiệm sử dụng nguồn gen cây trồng của người H'Mông

TT	Bộ phận sử dụng	Phương thức sử dụng	Một số nguồn gen đã thu thập		
			Tên giống	Tên địa phương	Số thu thập
<b>1 Nhóm cây lương thực, thực phẩm</b>					
	Hạt	Dùng làm bánh chưng, bánh dày, nấu rượu, thổi xôi, gắn liền với những ngày lễ, tết, ma chay, cưới hỏi	Lúa nếp	Plầu triệu, Biề blào chớ, Biề blầu cày, .....	07-07-030 09-02-093 09-01-122 .....
	Hạt	Lấy gạo nấu cơm để nguội, trộn với men lá rừng, cho vào chum ủ cùng với trứng gà, sau 3 tháng trứng ăn được và rượu uống được	Nếp cấm	Biề blầu xùa, Lầu sán	09-01-112, 08-03-032 .....
	Hạt	Lấy hạt luộc đến nhừ, đổ ra để nguội, trộn men ròi ủ (men gồm lá + men Trung Quốc). Thời gian ủ 1 tuần, nấu như rượu gạo	Ngô nếp Ngô tẻ	Pooc cừ blầu, Pooc cự đặng	09-04-054 09-06-059 09-06-060 .....

	Hạt	Lấy bắp ngô bánh tẻ, tẻ hạt, xay ngô sống, dùng lá bi gói, luộc	Ngô nếp	Po cừ plẩu đơ, Po cừ plẩu đàng	09-01-026 09-06-062 .....
	Hạt	Dùng hạt trộn với gạo để nấu cơm hoặc nấu rượu	Ý dĩ hạt tròn khía	Kê	08-01-216 09-06-030 .....
	Hạt	Dùng hạt, nghiền nhỏ làm bánh hoặc nấu rượu	Mạch 3 góc	Chì á, Chì cang	09-04-076 09-04-077 .....
	Thân, bông, hạt	Thân cây sau khi ra hoa dùng ăn tươi hoặc nấu lên thành đường đến tét làm nước chấm bánh. Hạt dùng để nấu rượu hoặc dùng chăn nuôi. Bông sau khi tuốt hạt bện làm chuổi quét nhà	Cao lương	Kchua plét, Quản chữa, Pạng dua, Chua.	08-01-093 08-01-117 08-03-033 09-01-101 .....
	Hạt	Lấy hạt trộn với gạo nếp nghiền bột làm bánh rán, hoặc dùng để nấu rượu	Kê	Pà	07-04-036 08-01-116 .....
	Hạt	Dùng hạt rang chín, đổ nước luộc đến khi hạt đậu nở, chắt bỏ nước, đổ đậu vào bao, ủ vào rơm đến nóng (khoảng 2-3 ngày) đập gừng trộn với muối cho vào thùng khoảng 2-3 ngày là ăn được.	Đậu tương	Tẩu pẩu	07-04-025 09-01-123 09-06-074 .....
	Hoa, hạt	Hoa làm nộm, hạt làm nhân bánh chưng, nấu chè, nấu canh.	Đậu nho nhe	Má thủa nho nhe	08-01-170 08-04-127 .....
	Củ	Lấy củ luộc chín, để nguội, thái lát, trộn với men, nấu thành rượu	Dong giềng	Cỏ dà	07.05.143
	Củ	Lấy củ gọt vỏ, đun nước sôi, thả vào có bột hớt bọt đi, đun khi chín mềm thì ăn được, hoặc cắt nhỏ, đun lẫn với nước tro đến chín, rửa sạch, thái lát, xào với mỡ.	Khoai nưa	Neo Dử, Cau tậu phú	09-04-043 09-06-083 .....
	Củ	Lấy củ gọt vỏ, nạo, ngâm nước vôi, đun chắt nước đi, đổ nước vào đun bình thường, trước khi ăn rửa nước lạnh	Khoai ngựa	Cò Tẩu phú	08-04-104
	Củ	Nạo củ, trộn thêm tro vào nấu để tránh ngứa, sau đó đun để nguội cắt ra thành miếng, trộn với gừng, gia vị xào lên	Khoai thờ ơ	Cao cứ thờ	09.01.124
	Củ	Lấy củ màu đỏ, bằng ngón tay, ngâm muối 15 ngày (giống muối cà), muối lẫn với măng và lá tía tô.	Sa nhân	Cổ giàng hồ	09-06-281

## TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Kết quả trên cho thấy sự đa dạng và tính đặc thù trong phương thức chế biến, sử dụng nguồn gen cây trồng của các dân tộc Tây Bắc. Tuy nhiên cũng như nhiều dân tộc khác sống trên đất Việt, ba cộng đồng dân tộc này đều sử dụng lúa nếp để thổi xôi, làm bánh trong các ngày lễ, tết, ma chay, cưới hỏi như một biểu tượng của lòng thành kính của người trần tục đối với các bậc thần linh. Sử dụng cây nhuộm màu xôi cũng là một nét độc đáo của các dân tộc này. Đối với người Thái, đồ nếp còn được sử dụng phổ biến trong các bữa cơm hàng ngày nên bà con duy trì một bộ giống lúa nếp rất lớn (227 nguồn gen lúa nếp). Rượu là thức uống không thể thiếu được đối với đồng bào người Mông và người Dao, người Mông thì nổi tiếng với thương hiệu rượu ngô Bắc Hà, còn người Dao thì thương hiệu rượu Sán lũng cũng đã vang danh từ lâu. Nguyên liệu nấu rượu của hai dân tộc này cũng rất phong phú, đặc biệt là người H'Mông, bà con dùng rất nhiều loại nguyên liệu khác nhau như loại lúa, ngô, dong riềng, cao lương, kê, mạch ba góc, ý dĩ để nấu rượu. Những phương thuốc dân gian chế từ nhiều loại cây sẵn có, để chữa trị nhiều loại bệnh thông thường được đồng bào sử dụng rộng rãi trong đời sống hàng ngày theo những cách riêng của mỗi dân tộc.

### IV. KẾT LUẬN

Cộng đồng các dân tộc thuộc khu vực thủy điện Sơn La và các vùng phụ cận có nhiều tri thức, kinh nghiệm về sử dụng và chế biến nguồn gen cây trồng. Những tri thức bản địa và kinh nghiệm cổ truyền này đã được hình thành, duy trì, phát triển và truyền khẩu qua nhiều thế hệ, gắn chặt với nhu cầu, phong tục, tập quán của từng dân tộc cụ thể, có sự tương tác và thích ứng linh hoạt với từng vùng, từng điều kiện sinh thái khác nhau. Đó chính là nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững của cộng đồng và xoá đói giảm nghèo.

ả hững năm gần đây, do chịu nhiều tác động của quá trình phát triển kinh tế, đặc biệt là hệ quả ảnh hưởng từ việc xây dựng thủy điện Sơn La mà hệ thống tri thức bản địa liên quan với đa dạng sinh học đang dần dần bị mai một, trong đó có tri thức, kinh nghiệm sử dụng và chế biến nguồn gen cây trồng. Vì vậy để hạn chế sự mất mát này, đề nghị trong thời gian tới cần quan tâm hơn nữa tới việc điều tra, thu thập và tư liệu hoá hệ thống tri thức quan trọng này, góp phần bảo tồn được bản sắc văn hoá dân tộc, hỗ trợ cho bảo tồn và phát triển đa dạng tài nguyên di truyền thực vật phục vụ cho mục tiêu nông nghiệp và lương thực.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hương Giang (2006). Kiến thức bản địa. Thiennhien.net.
2. Nguyễn Thị Ngọc Huệ, Lưu Ngọc Trinh (2008). Ý nghĩa và nội dung việc tư liệu hoá tri thức, kinh nghiệm truyền thống, bản địa trong bảo tồn đa dạng sinh học nông lâm nghiệp. Bài giảng môn học tài nguyên di truyền thực vật. NXB. Nông nghiệp.
3. Nguyễn Văn Huy, Lê Duy Đại, Nguyễn Quý Thảo, Vũ Xuân Thảo (2009). Đại gia đình các dân tộc Việt Nam. NXB Giáo dục.

## **TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

---

4. *Cầm Thị Tú Lan và cs.* (2004). Tri thức bản địa của phụ nữ Thái Tây Bắc trong nông nghiệp và quản lý tài nguyên thiên nhiên.
5. *Nguyễn Thị Phương Thảo, Hà Anh Tuấn, Lý Xuân Trung,* (2008). Kinh nghiệm và tri thức sử dụng cây nhuộm màu của các dân tộc thiểu số tại huyện Mường Khương, Lào Cai. Tri thức truyền thống trong bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường, UNDP GEF SGP-TKN.

**Người phản biện: PGS.TS. Nguyễn Văn Việt**

